

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4975/VPCP-KSTT
V/v thực hiện dịch vụ công
trực tuyến toàn trình

Hà Nội, ngày 05 tháng 6 năm 2025

Kính gửi:

- Bộ trưởng các Bộ, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ;
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Thực hiện kết luận của Đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (Thông báo số 04-TB/BCĐTW ngày 30 tháng 5 năm 2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương); chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ¹ về cung cấp dịch vụ công trực tuyến, nhất là dịch vụ công trực tuyến toàn trình cho người dân, doanh nghiệp; căn cứ cơ sở kết quả tổng hợp và đánh giá điểm chất lượng thực hiện của một số dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đến ngày 05 tháng 6 năm 2025, Văn phòng Chính phủ xin trân trọng thông báo đến Đồng chí Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương về kết quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình của bộ, ngành, địa phương (*Phụ lục kèm theo*).

Văn phòng Chính phủ trân trọng đề nghị Đồng chí Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quan tâm, chỉ đạo cơ quan, đơn vị trực thuộc tập trung rà soát, khắc phục các hạn chế, bất cập trong tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia theo kết quả rà soát điểm của Văn phòng Chính phủ, hoàn thành trước ngày 20 tháng 6 năm 2025; đồng thời, thực hiện tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trên cơ sở tái sử dụng dữ liệu đã số hóa theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ tại Công văn số 4695/VPCP-KSTT ngày 28 tháng 5 năm 2025 nhằm nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, nhất là dịch vụ công trực tuyến toàn trình, đáp ứng mục tiêu, yêu cầu theo Nghị quyết của Bộ Chính trị², Kết luận của Đồng chí

¹ Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị tại Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025, Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ; Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026; Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27/10/2023, Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 01/3/2025; Công điện số 56/CĐ-TTg ngày 04/5/2025, Công điện số 69/CĐ-TTg ngày 22/5/2025 của Thủ tướng Chính phủ.

² Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

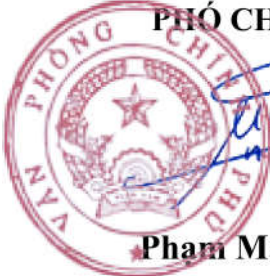
Tổng Bí thư Tô Lâm, các Đồng chí Lãnh đạo Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số³ và chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Trân trọng cảm ơn sự quan tâm, phối hợp của Đồng chí./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTgCP, PTTgTT Nguyễn Hòa Bình (để b/c);
- Văn phòng Trung ương Đảng (Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo Trung ương về KHCN, ĐMST và CDS);
- VPCP: BTCN, PCN Phạm Mạnh Cường, Vụ KGVX;
- Lưu: VT, KSTT(2b).

**KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
PHÓ CHỦ NHIỆM**



Phạm Mạnh Cường

³ Thông báo số 14-TB/TGV ngày 21/4/2025; Thông báo số 15-TB/TGV ngày 28/4/2025; Thông báo số 19-TB/TGV ngày 09/5/2025 của Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo Trung ương.

Phụ lục
DANH MỤC TỔNG HỢP KẾT QUẢ CUNG CẤP DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN TOÀN TRÌNH
TRÊN CỔNG DỊCH VỤ CÔNG QUỐC GIA

(Kèm theo Công văn số /VPCP-KSTT ngày tháng năm 2025 của Văn phòng Chính phủ)

Căn cứ kết quả tổng hợp và đánh giá điểm chất lượng dịch vụ công trực tuyến được bộ, ngành, địa phương tích hợp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, tính đến ngày 04/6/2025, kết quả thực hiện của bộ, ngành, địa phương cụ thể như sau:

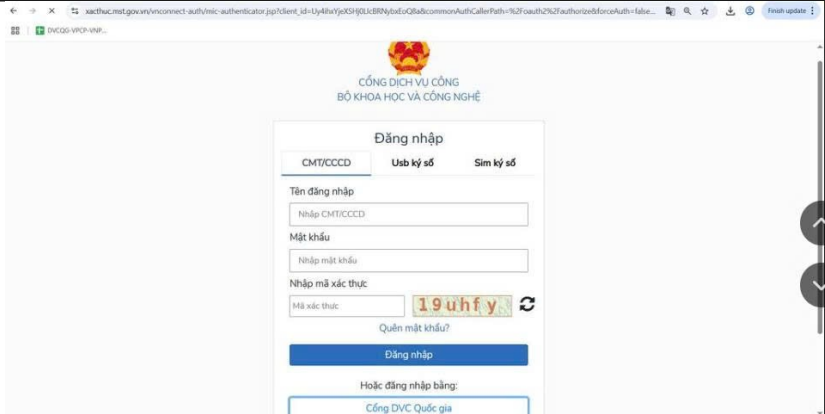
I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CỦA BỘ, CƠ QUAN NGANG BỘ

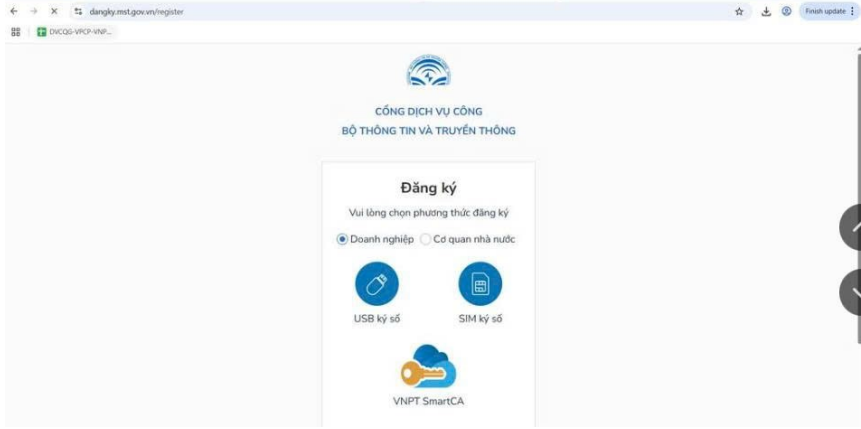
TT	Bộ, ngành	TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình			Kết quả đánh giá điểm chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến
		Tổng số	Số TTHC đã cung cấp DVCTT toàn trình trên Cổng DVCQG	Đạt tỷ lệ (%)	
1	Bộ Công an	79	25	31,6%	Đã có cơ chế đăng nhập 1 lần về đúng dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) trên Hệ thống thông tin (HTTT) giải quyết TTHC của Bộ Công an sau khi thực hiện điều hướng từ Cổng Dịch vụ công quốc gia (DVCQG). Tuy nhiên, Bộ Công an vẫn còn nhiều Hệ thống khác nhau ngoài HTTT giải quyết TTHC (như dancuquocgia,...), chưa bảo đảm theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP. Bên cạnh đó, khi thực hiện DVCTT, HTTT giải quyết TTHC Bộ Công

TT	Bộ, ngành	TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình			Kết quả đánh giá điểm chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến
		Tổng số	Số TTHC đã cung cấp DVCTT toàn trình trên Cổng DVCQG	Đạt tỷ lệ (%)	
					an chưa kiểm tra độ dài số điện thoại (SĐT) và tính hợp lệ của email. <i>(Đã kiểm tra điểm đối với dịch vụ công xác nhận thông tin cư trú).</i>
2	Bộ Công Thương	147	32	21,8%	Mặc dù có cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, tuy nhiên sau khi thực hiện điều hướng từ Cổng DVCQG về Hệ thống thông tin giải quyết TTHC Bộ Công Thương lại yêu cầu đăng nhập lại (không thực hiện SSO), đổi mật khẩu (trong khi đã đăng nhập bằng tài khoản định danh qua VNeID) và không thực hiện đổi mật khẩu thì không được thực hiện dịch vụ công trực tuyến.
3	Bộ Giáo dục và Đào tạo	36	25	69,4%	Đã thực hiện điều hướng theo cơ chế đăng nhập 1 lần sau khi chọn dịch vụ công trực tuyến trên Cổng DVCQG về HTTT giải quyết TTHC của Bộ. Tuy nhiên, khi thực hiện DVCTT, HTTT giải quyết TTHC Bộ GDĐT chưa kiểm tra độ dài SĐT và tính hợp lệ của email; chưa kiểm tra tính hợp lệ thông tin cá nhân với CSDLQG về dân cư.

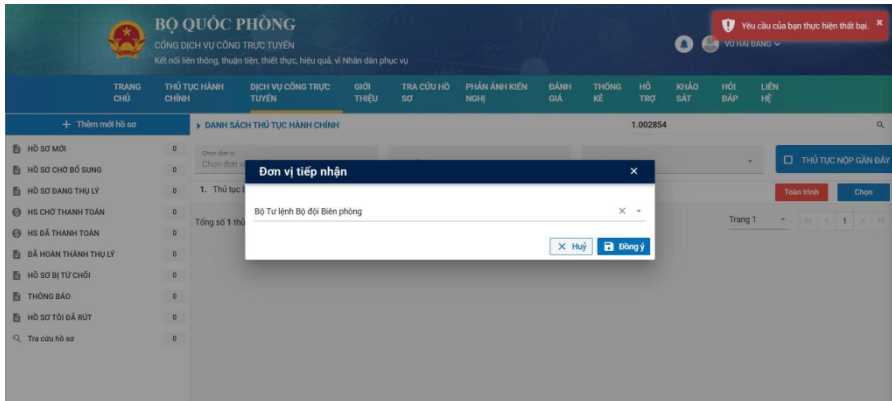
TT	Bộ, ngành	TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình			Kết quả đánh giá điểm chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến
		Tổng số	Số TTHC đã cung cấp DVCTT toàn trình trên Cổng DVCQG	Đạt tỷ lệ (%)	
					Hệ thống của Bộ đã có chức năng ký số nhưng chưa hoạt động, không có hướng dẫn sử dụng ký số cho người dân. Màn hình giao diện bị vỡ cấu trúc khi sử dụng trên điện thoại di động. Tính bảo mật thông tin cá nhân chưa cao, chỉ cần duy nhất mã hồ sơ là có được thông tin chủ hồ sơ mà không cần đăng nhập.
4	Bộ Xây dựng	162	113	69,8%	Không tự động đăng nhập khi điều hướng từ Cổng DVCQG về HTTT giải quyết TTHC Bộ Xây dựng. Khi thực hiện nộp hồ sơ trên HTTT giải quyết TTHC Bộ Xây dựng, hệ thống phản hồi rất chậm, liên tục hiển thị thông báo “Đang tạo hồ sơ” trong thời gian dài. Không thực hiện được dịch vụ công trực tuyến (ví dụ: dịch vụ công trực tuyến có mã số TTHC là 1.012889) trên chính HTTT giải quyết TTHC của Bộ, không bảo đảm thực chất, hiệu quả.
5	Bộ Khoa học và Công nghệ	151	19	12,6%	Không tự động đăng nhập khi điều hướng từ Cổng DVCQG về HTTT giải quyết TTHC Bộ Khoa học và Công nghệ sau khi chọn nộp hồ sơ dịch vụ công trực tuyến. Trên HTTT giải quyết

TT	Bộ, ngành	TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình			Kết quả đánh giá điểm chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến
		Tổng số	Số TTHC đã cung cấp DVCTT toàn trình trên Cổng DVCQG	Đạt tỷ lệ (%)	
					TTHC của Bộ KHCN, không đăng nhập được bằng tài khoản định danh thông qua Cổng DVCQG với hình thức SSO; màn hình đăng nhập của Bộ vẫn để đăng nhập bằng tài khoản cá nhân do Bộ cấp (không đáp ứng quy định về việc sử dụng tài khoản định danh xác thực điện tử tại Nghị định số 69/2024/NĐ-CP). Màn hình đăng ký tài khoản vẫn để tên là Cổng Dịch vụ công Bộ Thông tin và Truyền thông. Việc không đăng nhập được vào HTTT giải quyết TTHC của Bộ KHCN dẫn tới Không thực hiện được dịch vụ công trực tuyến tại thời điểm kiểm tra.

TT	Bộ, ngành	TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình			Kết quả đánh giá điểm chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến
		Tổng số	Số TTHC đã cung cấp DVCTT toàn trình trên Cổng DVCQG	Đạt tỷ lệ (%)	
					

TT	Bộ, ngành	TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình			Kết quả đánh giá điểm chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến
		Tổng số	Số TTHC đã cung cấp DVCTT toàn trình trên Cổng DVCQG	Đạt tỷ lệ (%)	
					
6	Bộ Ngoại giao	3	2	66,7%	Đã thực hiện điều hướng theo cơ chế đăng nhập 1 lần sau khi chọn dịch vụ công trực tuyến trên Cổng DVCQG về HTTT giải quyết TTHC của Bộ Ngoại giao. Tuy nhiên, hệ thống của Bộ chưa tự động điền thông tin từ CSDLQG về dân cư. Chưa có kiểm tra độ dài SĐT và tính hợp lệ của email; chưa kiểm tra tính hợp lệ thông tin cá nhân với CSDLQG về dân cư. Phần dịch vụ công trực tuyến cơ chế hỗ trợ người dùng còn yếu, chưa hiển thị thông báo khi điền sót thông tin bắt buộc,

TT	Bộ, ngành	TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình			Kết quả đánh giá điểm chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến
		Tổng số	Số TTHC đã cung cấp DVCTT toàn trình trên Cổng DVCQG	Đạt tỷ lệ (%)	
					chưa ghi nhớ thông tin đã nhập ở các bước trước.
7	Bộ Nội vụ	13	0	0%	- Chưa cung cấp DVCTT trên Cổng DVCQG. - Giao diện của HTTT giải quyết TTHC của Bộ vẫn để tên là Bộ LĐTBXH. - Sau khi đăng nhập với HTTT giải quyết TTHC của Bộ thì không có bất cứ dịch vụ công nào, không có bất kỳ thông tin nào ngoài thông tin cá nhân. Bộ Nội vụ chưa cung cấp bất kỳ dịch vụ công trực tuyến nào (trên HTTT giải quyết TTHC của Bộ và trên Cổng DVCQG).
8	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	123	31	25,2%	Chưa thực hiện tích hợp cơ chế đăng nhập 1 lần, chưa điều hướng chính xác dịch vụ công trực tuyến từ Cổng DVCQG về HTTT giải quyết TTHC của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. Hệ thống của Bộ chưa lấy thông tin từ CSDLQG về dân cư, chưa có biểu mẫu điện tử. Việc thông báo tiến trình xử lý hồ sơ còn ít, chỉ thông báo bằng tin nhắn khi hoàn thành hồ sơ.

TT	Bộ, ngành	TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình			Kết quả đánh giá điểm chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến
		Tổng số	Số TTHC đã cung cấp DVCTT toàn trình trên Cổng DVCQG	Đạt tỷ lệ (%)	
					Việc lưu kết quả Bộ chưa thực hiện ký số, không đầy đủ giá trị pháp lý. (Đã kiểm tra điểm với TTHC mã 1.012789)
9	Bộ Quốc phòng	50	0	0%	Không tự động đăng nhập khi điều hướng từ Cổng DVCQG về HTTT giải quyết TTHC Bộ Quốc phòng. Khi thực hiện nộp hồ sơ trên HTTT giải quyết TTHC BQP, hệ thống phản hồi rất chậm, liên tục hiển thị thông báo “Yêu cầu của bạn thực hiện thất bại” và không thực hiện được dịch vụ công trực tuyến trên chính HTTT giải quyết TTHC của Bộ. 

TT	Bộ, ngành	TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình			Kết quả đánh giá điểm chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến
		Tổng số	Số TTHC đã cung cấp DVCTT toàn trình trên Cổng DVCQG	Đạt tỷ lệ (%)	
10	Bộ Tài chính	292	125	42,8%	Chưa tự động đăng nhập khi điều hướng từ Cổng DVCQG về HTTT giải quyết TTHC Bộ Tài chính. Việc đăng nhập trên HTTT giải quyết TTHC Bộ Tài chính vẫn yêu cầu tạo tài khoản khác sau khi đăng nhập bằng tài khoản định danh VNeID thông qua Cổng DVCQG. Còn tồn tại nhiều hệ thống khác nhau, chưa thực hiện tổ chức thành 01 hệ thống duy nhất theo quy định tại nghị định số 61/2018/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung bởi nghị định số 107/2021/NĐ-CP.
11	Bộ Tư pháp	17	16	94,1%	Chưa tích hợp cơ chế đăng nhập 1 lần để điều hướng chính xác dịch vụ công trực tuyến của Bộ cung cấp trên Cổng DVCQG về HTTT giải quyết TTHC của Bộ; đồng thời còn tồn tại song song nhiều hệ thống, không đúng quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP; vẫn còn dùng tài khoản định danh do Bộ tự cấp, chưa đúng theo quy định tại Nghị định số 69/2024/NĐ-CP. Chưa lấy thông tin từ CSDLQG về dân cư để tái sử dụng, tự động điền thông tin, dữ liệu. Đã có chức năng ký số nhưng chưa hoạt động.

TT	Bộ, ngành	TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình			Kết quả đánh giá điểm chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến
		Tổng số	Số TTHC đã cung cấp DVCTT toàn trình trên Cổng DVCQG	Đạt tỷ lệ (%)	
					(Đã kiểm tra điểm đối với mã TTHC 1.011435)
12	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	119	46	38,7%	Đã tích hợp cơ chế đăng nhập 1 lần để điều hướng chính xác dịch vụ công trực tuyến của Bộ cung cấp trên Cổng DVCQG về HTTT giải quyết TTHC của Bộ. Tuy nhiên, hệ thống của Bộ chưa có cơ chế kiểm tra tính hợp lệ của dữ liệu do người dùng nhập, người thực hiện dịch vụ công vẫn có thể tự thay đổi các thông tin cá nhân, Hệ thống của Bộ không kiểm tra lại; không kiểm tra tính hợp lệ của cấu trúc SĐT, email. Hệ thống của Bộ bị “vỡ cấu trúc” giao diện khi sử dụng trên điện thoại. (Đã kiểm tra điểm đối với mã TTHC 1.004602)
13	Bộ Y tế	126	51	40,5%	Sau khi điều hướng về HTTT giải quyết TTHC Bộ Y tế, vẫn yêu cầu công dân đăng ký tài khoản riêng của Bộ. Bộ yêu cầu xác minh tài khoản trong khi đã thực hiện đăng nhập bằng tài khoản định danh VNeID, dẫn tới việc không đăng nhập được vào HTTT giải quyết TTHC của Bộ Y tế, không thực hiện được dịch vụ công trực tuyến. Việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến

TT	Bộ, ngành	TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình			Kết quả đánh giá điểm chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến
		Tổng số	Số TTHC đã cung cấp DVCTT toàn trình trên Cổng DVCQG	Đạt tỷ lệ (%)	
					của Bộ Y tế không bảo đảm thực chất, hiệu quả.
14	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	51	22	43,1%	Chưa thực hiện điều hướng chính xác dịch vụ công trực tuyến do Ngân hàng Nhà nước cung cấp trên Cổng DVCQG về HTTT giải quyết TTHC của Ngân hàng Nhà nước. Việc cung cấp DVCTT trên Cổng DVCQG của NHNN chưa bảo đảm dễ tiếp cận.
15	Thanh tra Chính phủ	0	0	0%	Không đánh giá do chưa cung cấp dịch vụ công trực tuyến
16	Bộ Dân tộc và Tôn giáo	45	0	0%	Không đánh giá do chưa cung cấp dịch vụ công trực tuyến

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CỦA ĐỊA PHƯƠNG

TT	Địa phương	TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình			Kết quả đánh giá điểm chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến
		Tổng số	Số TTHC đã cung cấp DVCTT toàn trình trên Cổng DVCQG	Đạt tỷ lệ (%)	
1	TP Cần Thơ	514	182	35,4%	Đã tích hợp cơ chế đăng nhập 1 lần để điều hướng chính xác dịch vụ công trực tuyến của TP.Cần Thơ cung cấp trên Cổng DVCQG về HTTT giải quyết TTHC Thành phố Cần Thơ. TP Cần Thơ đã tái sử dụng dữ liệu, tự động điền dữ liệu lấy từ CSDLQG về dân cư. Tuy nhiên, hệ thống của Thành phố chưa có cơ chế kiểm tra tính hợp lệ dữ liệu do người dùng tự nhập (như SĐT, email). Đã có chức năng ký số nhưng chưa hoạt động. Chưa có cơ chế ghi nhớ dữ liệu tạm thời trong trường hợp xảy ra sự cố phải tải lại trang web. Chưa có chức năng thông báo tiến độ xử lý hồ sơ cho công dân. <i>(Đã kiểm tra điểm đối với mã TTHC 2.000635)</i>

TT	Địa phương	TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình			Kết quả đánh giá điểm chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến
		Tổng số	Số TTHC đã cung cấp DVCTT toàn trình trên Cổng DVCQG	Đạt tỷ lệ (%)	
2	TP Đà Nẵng	466	137	29,4%	Chưa thực hiện điều hướng chính xác dịch vụ công trực tuyến do TP. Đà Nẵng cung cấp trên Cổng DVCQG về HTTT giải quyết TTHC Thành phố Đà Nẵng. Việc gợi ý khi cung cấp dịch vụ công trực tuyến đã có nhưng chưa đầy đủ (ví dụ: đã kiểm tra điểm đối với thủ tục xác nhận tình trạng hôn nhân; đã có gợi ý về chọn đối tượng cần gửi xác minh/không cần gửi xác minh, tuy nhiên chưa có hướng dẫn rõ những người như nào thì cần chọn đối tượng phải gửi xác minh). Thời gian phản hồi của hệ thống chậm (trên 15 giây) khi thực hiện chuyển các màn hình.
3	TP Hà Nội	492	6	1,2%	Chưa thực hiện điều hướng chính xác dịch vụ công trực tuyến do TP. Hà Nội cung cấp trên Cổng DVCQG về HTTT giải quyết TTHC Thành phố Hà Nội, vẫn yêu cầu đăng nhập lại trên HTTT giải quyết TTHC Thành phố Hà Nội trong khi đã đăng nhập ở Cổng DVCQG.. TP Hà Nội đã thực hiện tái sử dụng dữ liệu từ CSDLQG

TT	Địa phương	TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình			Kết quả đánh giá điểm chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến
		Tổng số	Số TTHC đã cung cấp DVCTT toàn trình trên Cổng DVCQG	Đạt tỷ lệ (%)	
					về dân cư để tự động điền thông tin cho công dân; đã có cơ chế kiểm tra tính hợp lệ của một số loại dữ liệu do người dân tự nhập (SĐT, email); đã có chức năng ký số thành phần hồ sơ hoạt động, tuy còn hạn chế về số lượng. Giao diện màn hình tương thích khi sử dụng trên điện thoại và trên máy tính. Tuy nhiên, chưa có cơ chế ghi nhớ dữ liệu tạm thời trong trường hợp xảy ra sự cố bị tải lại trang web; chức năng thông báo tiến trình xử lý hồ sơ chưa ổn định.
4	TP Hải Phòng	520	156	30%	Chưa thực hiện điều hướng chính xác dịch vụ công trực tuyến do TP.Hải Phòng cung cấp trên Cổng DVCQG về HTTT giải quyết TTHC Thành phố Hải Phòng. Đã tái sử dụng dữ liệu từ CSDLQG về dân cư để tự động điền thông tin cho công dân. Đã có chức năng ký số thành phần hồ sơ. Thiết kế dịch vụ công trực tuyến chưa có tính dẫn dắt, gợi ý cho công dân để thực hiện thuận tiện. Chưa tái cấu trúc

TT	Địa phương	TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình			Kết quả đánh giá điểm chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến
		Tổng số	Số TTHC đã cung cấp DVCTT toàn trình trên Cổng DVCQG	Đạt tỷ lệ (%)	
					quy trình TTHC; chưa phân chia đối tượng với thành phần hồ sơ nộp tương ứng, người dân thực hiện không biết mình thuộc đối tượng nào của thủ tục và phải nộp những giấy tờ gì. <i>(Kiểm tra điểm đối với TTHC cấp bản sao Trích lục hộ tịch)</i>
5	TP Hồ Chí Minh	508	230	45,3%	Chưa thực hiện điều hướng chính xác dịch vụ công trực tuyến do TP. Hồ Chí Minh cung cấp trên Cổng DVCQG về HTTT giải quyết TTHC Thành phố Hồ Chí Minh, vẫn yêu cầu đăng nhập lại trên HTTT giải quyết TTHC Thành phố Hồ Chí Minh trong khi đã đăng nhập ở Cổng DVCQG. TP Hồ Chí Minh chưa thực hiện tái sử dụng dữ liệu từ CSDLQG về dân cư để tự động điền thông tin cho công dân, vẫn yêu cầu nộp CCCD trong thành phần hồ sơ. Chưa có kiểm tra tính hợp lệ thông tin do công dân nộp, không đối chiếu thông tin cá nhân với dữ liệu trong CSDLQG về dân cư.

TT	Địa phương	TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình			Kết quả đánh giá điểm chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến
		Tổng số	Số TTHC đã cung cấp DVCTT toàn trình trên Cổng DVCQG	Đạt tỷ lệ (%)	
					Chưa có cơ chế ghi nhớ dữ liệu tạm thời trong trường hợp xảy ra sự cố bị tải lại trang web. Chưa có chức năng thông báo tiến trình xử lý hồ sơ cho công dân. <i>(Đã kiểm tra điểm đối với TTHC Cấp bản sao Trích lục hộ tịch, đã nộp hồ sơ và chậm tiếp nhận)</i>
6	TP Huế	496	320	64,5%	Chưa thực hiện điều hướng chính xác dịch vụ công trực tuyến do TP. Huế cung cấp trên Cổng DVCQG về HTTT giải quyết TTHC Thành phố Huế. TP Huế chưa thực hiện tái sử dụng dữ liệu từ CSDLQG về dân cư để tự động điền thông tin cho công dân. Chưa có cơ chế kiểm tra tính hợp lệ của một số loại dữ liệu do người dân tự nhập (SĐT, email). Chưa có cơ chế ghi nhớ dữ liệu tạm thời trong trường hợp xảy ra sự cố bị tải lại trang web. Chức năng ký số không hoạt động.

TT	Địa phương	TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình			Kết quả đánh giá điểm chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến
		Tổng số	Số TTHC đã cung cấp DVCTT toàn trình trên Cổng DVCQG	Đạt tỷ lệ (%)	
					Không dẫn dắt người dùng để thực hiện thuận lợi, thiết kế khó hiểu, khó thực hiện. <i>(Đã thực hiện kiểm tra điểm đối với mã TTHC 2.000635)</i>
7	Tỉnh An Giang	532	132	24,8%	Đã thực hiện điều hướng chính xác dịch vụ công trực tuyến do tỉnh An Giang cung cấp trên Cổng DVCQG về HTTT giải quyết TTHC tỉnh An Giang. Tỉnh An Giang đã thực hiện tái sử dụng dữ liệu từ CSDLQG về dân cư để tự động điền thông tin cho công dân; tuy nhiên, thành phần hồ sơ vẫn yêu cầu cung cấp CCCD; chưa có biểu mẫu điện tử. Đã có chức năng ký số thành phần hồ sơ nộp. Đã có cơ chế kiểm tra tính hợp lệ của một số loại dữ liệu do người dân tự nhập (SĐT, email); tuy nhiên, chưa kiểm tra chéo với CSDLQG về dân cư khi người dùng tự ý thay đổi thông tin cá nhân. Chưa có cơ chế ghi nhớ dữ liệu tạm thời trong trường hợp xảy ra sự cố bị tải lại trang web.

TT	Địa phương	TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình			Kết quả đánh giá điểm chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến
		Tổng số	Số TTHC đã cung cấp DVCTT toàn trình trên Cổng DVCQG	Đạt tỷ lệ (%)	
					(Đã kiểm tra điểm đối với TTHC Cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân)
8	Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	507	439	86,6%	Đã thực hiện điều hướng chính xác dịch vụ công trực tuyến do tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cung cấp trên Cổng DVCQG về HTTT giải quyết TTHC tỉnh BRVT. Tỉnh BRVT chưa thực hiện tái sử dụng dữ liệu từ CSDLQG về dân cư để tự động điền thông tin cho công dân; tuy nhiên, thành phần hồ sơ vẫn yêu cầu cung cấp CCCD; chưa có biểu mẫu điện tử. Đã có chức năng ký số thành phần hồ sơ nộp, tuy nhiên vẫn còn ít nhà cung cấp (2). Chưa có cơ chế kiểm tra tính hợp lệ của một số loại dữ liệu do người dân tự nhập (SĐT, email), chưa kiểm tra chéo với CSDLQG về dân cư khi người dùng tự nhập thông tin cá nhân. Chưa có cơ chế ghi nhớ dữ liệu tạm thời trong trường hợp xảy ra sự cố bị tải lại trang web.

TT	Địa phương	TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình			Kết quả đánh giá điểm chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến
		Tổng số	Số TTHC đã cung cấp DVCTT toàn trình trên Cổng DVCQG	Đạt tỷ lệ (%)	
					(Đã kiểm tra điểm đối với TTHC Cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân)
9	Tỉnh Bắc Giang	478	108	22,6%	Chưa thực hiện điều hướng chính xác dịch vụ công trực tuyến do tỉnh Bắc Giang cung cấp trên Cổng DVCQG về HTTT giải quyết TTHC tỉnh Bắc Giang. Tỉnh Bắc Giang đã thực hiện tái sử dụng dữ liệu từ CSDLQG về dân cư để tự động điền thông tin cho công dân. Đã có chức năng ký số thành phần hồ sơ. Tuy nhiên, chưa có cơ chế gợi ý, dẫn dắt người dùng thực hiện dịch vụ công trong trường hợp phải lựa chọn nhiều đối tượng thực hiện. Chưa có cơ chế kiểm tra tính hợp lệ của dữ liệu, vẫn sửa được các dữ liệu đã tiền tự động; chưa có cơ chế kiểm tra sự phù hợp (ví dụ CCCD sửa thành dữ liệu khác, hệ thống chấp nhận để tiếp tục thực thủ tục). Chưa có cơ chế hỗ trợ trong trường hợp công dân điền thiếu thông tin, nộp thiếu file thành phần hồ sơ.

TT	Địa phương	TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình			Kết quả đánh giá điểm chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến
		Tổng số	Số TTHC đã cung cấp DVCTT toàn trình trên Cổng DVCQG	Đạt tỷ lệ (%)	
					Chưa có cơ chế ghi nhớ dữ liệu tạm thời trong trường hợp xảy ra sự cố bị tải lại trang web. Kết quả điện tử không được lưu vào kho dữ liệu cá nhân, giao diện bị vỡ cấu trúc khi thực hiện trên điện thoại. Tốc độ phản hồi giữa các lần chuyển màn hình còn chưa nhanh (trên 15s). <i>(Đã kiểm tra điểm đối với mã TTHC 1.001731)</i>
10	Tỉnh Bắc Kạn	496	317	63,9%	Chưa thực hiện điều hướng chính xác dịch vụ công trực tuyến do tỉnh Bắc Kạn cung cấp trên Cổng DVCQG về HTTT giải quyết TTHC tỉnh Bắc Kạn; việc điều hướng diễn ra không ổn định, đôi khi còn lỗi không điều hướng được về hệ thống của tỉnh. Khi thực hiện đăng nhập ở HTTT giải quyết TTHC của tỉnh vẫn yêu cầu công dân phải cung cấp lại thông tin đã có (họ tên, số CCCD). Tỉnh Bắc Kạn đã thực hiện tái sử dụng dữ liệu từ CSDLQG về dân cư để tự động điền thông tin cho công dân. Việc gợi ý khi cung cấp dịch vụ công trực tuyến đã có

TT	Địa phương	TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình			Kết quả đánh giá điểm chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến
		Tổng số	Số TTHC đã cung cấp DVCTT toàn trình trên Cổng DVCQG	Đạt tỷ lệ (%)	
					nhưng chưa đầy đủ (ví dụ: đã kiểm tra điểm đối với thủ tục xác nhận tình trạng hôn nhân; đã có gợi ý về chọn đối tượng cần gửi xác minh/không cần gửi xác minh, tuy nhiên chưa có hướng dẫn rõ những người như nào thì cần chọn đối tượng phải gửi xác minh). Chưa cung cấp biểu mẫu điện tử tương tác. Đã có cơ chế kiểm tra tính hợp lệ của một số dữ liệu do công dân tự nhập (SĐT, email); tuy nhiên, vẫn sửa được các dữ liệu đã tiền tự động và hệ thống không kiểm tra chéo lại với CSDLQG về dân cư (ví dụ CCCD sửa thành dữ liệu khác, hệ thống chấp nhận để tiếp tục thực thủ tục). Đã cung cấp chức năng ký số thành phần hồ sơ cho công dân. Chưa có cơ chế ghi nhớ dữ liệu tạm thời trong trường hợp xảy ra sự cố bị tải lại trang web. <i>(Đã kiểm tra điểm đối với TTHC Cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân)</i>

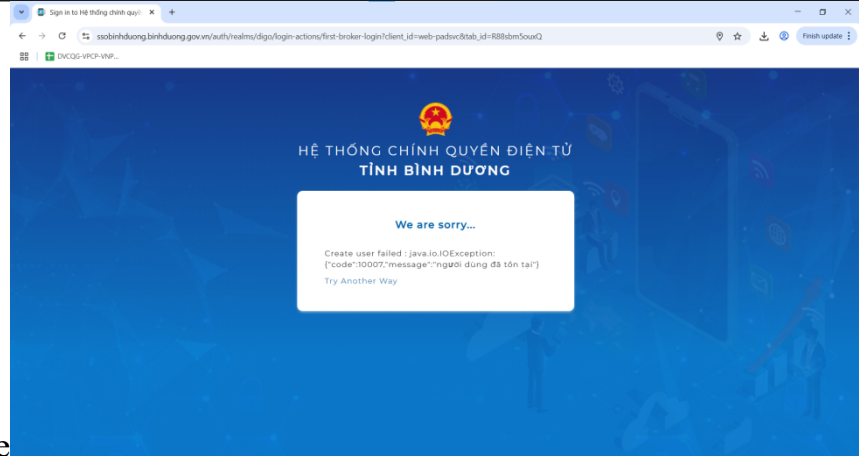
TT	Địa phương	TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình			Kết quả đánh giá điểm chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến
		Tổng số	Số TTHC đã cung cấp DVCTT toàn trình trên Cổng DVCQG	Đạt tỷ lệ (%)	
11	Tỉnh Bạc Liêu	501	406	81%	Chưa thực hiện điều hướng chính xác dịch vụ công trực tuyến do tỉnh Bạc Liêu cung cấp trên Cổng DVCQG về HTTT giải quyết TTHC tỉnh Bạc Liêu; vẫn yêu cầu công dân đăng nhập lại trên Hệ thống của tỉnh sau khi điều hướng; yêu cầu công dân cung cấp thêm các thông tin đã có trong CSDLQG về dân cư. Tại màn hình nhập thêm các thông tin, không có dẫn dắt công dân phải điền thông tin gì, ở đâu mà chỉ đưa đến màn hình trang chủ, người dùng không biết nên xử lý như nào. Không thực hiện được bất kỳ dịch vụ công trực tuyến nào do tỉnh Bạc Liêu cung cấp.
12	Tỉnh Bắc Ninh	509	262	51,5%	Chưa thực hiện điều hướng chính xác dịch vụ công trực tuyến do tỉnh Bắc Ninh cung cấp trên Cổng DVCQG về HTTT giải quyết TTHC tỉnh Bắc Ninh; vẫn yêu cầu công dân đăng nhập lại trên Hệ thống của tỉnh sau khi điều hướng; yêu cầu công dân cung cấp thêm các thông tin đã có trong CSDLQG về dân cư.

TT	Địa phương	TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình			Kết quả đánh giá điểm chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến
		Tổng số	Số TTHC đã cung cấp DVCTT toàn trình trên Cổng DVCQG	Đạt tỷ lệ (%)	
					Tỉnh Bắc Ninh chưa tái sử dụng dữ liệu từ CSDLQG về dân cư để thực hiện điền dữ liệu tự động cho công dân (việc điền dữ liệu tự động dựa trên thông tin do công dân cung cấp bên trên); vẫn yêu cầu công dân cung cấp CCCD trong thành phần hồ sơ nộp. Chưa kiểm tra tính hợp lệ của dữ liệu do công dân cung cấp trong biểu mẫu, kể cả công dân nhập thiếu thông tin vẫn được tiếp tục thực hiện dịch vụ công. Chưa kiểm tra tính hợp lệ của dữ liệu cá nhân, không kiểm tra chéo các thông tin cá nhân do công nhân nhập với CSDLQG về dân cư. Chưa tái cấu trúc quy trình, chưa có sự dẫn dắt người dân khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến, hệ thống liệt kê ra tất cả các thành phần hồ sơ của mọi đối tượng mà không gợi ý cho người dân phải nộp những loại giấy tờ nào. Hệ thống không ổn định, thỉnh thoảng lỗi kết nối tại bước “Nộp hồ sơ”. Chưa có cơ chế ghi nhớ dữ liệu tạm thời trong trường hợp

TT	Địa phương	TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình			Kết quả đánh giá điểm chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến
		Tổng số	Số TTHC đã cung cấp DVCTT toàn trình trên Cổng DVCQG	Đạt tỷ lệ (%)	
					xảy ra sự cố bị tải lại trang web. <i>(Đã kiểm tra điểm đối với TTHC Cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân)</i>
13	Tỉnh Bến Tre	475	351	73,9%	Chưa thực hiện điều hướng chính xác dịch vụ công trực tuyến do tỉnh Bến Tre cung cấp trên Cổng DVCQG về HTTT giải quyết TTHC tỉnh Bến Tre; vẫn yêu cầu công dân phải cung cấp lại thông tin đã có (họ tên, số CCCD). Tỉnh Bến Tre đã thực hiện tái sử dụng dữ liệu từ CSDLQG về dân cư để tự động điền thông tin cho công dân. Việc gợi ý khi cung cấp dịch vụ công trực tuyến đã có nhưng chưa đầy đủ (ví dụ: đã kiểm tra điểm đối với thủ tục xác nhận tình trạng hôn nhân; đã có gợi ý về chọn đối tượng cần gửi xác minh/không cần gửi xác minh, tuy nhiên chưa có hướng dẫn rõ những người như nào thì cần chọn đối tượng phải gửi xác minh). Chưa có cơ chế kiểm tra tính hợp lệ của một số dữ liệu do công dân tự nhập (SĐT, email); chưa có cơ chế kiểm tra

TT	Địa phương	TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình			Kết quả đánh giá điểm chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến
		Tổng số	Số TTHC đã cung cấp DVCTT toàn trình trên Cổng DVCQG	Đạt tỷ lệ (%)	
					chéo thông tin cá nhân do công dân nhập với CSDLQG về dân cư(ví dụ CCCD sửa thành dữ liệu khác, hệ thống chấp nhận để tiếp tục thực thủ tục). Đã cung cấp chức năng ký số thành phần hồ sơ cho công dân. Chưa có cơ chế ghi nhớ dữ liệu tạm thời trong trường hợp xảy ra sự cố bị tải lại trang web. Chưa tái cấu trúc quy trình, chưa có sự dẫn dắt người dân khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến, hệ thống liệt kê ra tất cả các thành phần hồ sơ của mọi đối tượng mà không gợi ý cho người dân phải nộp những loại giấy tờ nào. <i>(Đã kiểm tra điểm đối với TTHC Cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân)</i>
14	Tỉnh Bình Định	484	221	45,7%	Đã thực hiện điều hướng chính xác dịch vụ công trực tuyến do tỉnh Bình Định cung cấp trên Cổng DVCQG về HTTT giải quyết TTHC tỉnh Bình Định. Tỉnh Bình Định đã thực hiện tái sử dụng dữ liệu từ

TT	Địa phương	TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình			Kết quả đánh giá điểm chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến
		Tổng số	Số TTHC đã cung cấp DVCTT toàn trình trên Cổng DVCQG	Đạt tỷ lệ (%)	
					CSDLQG về dân cư để tự động điền thông tin cho công dân. Đã có chức năng ký số thành phần hồ sơ nộp. Đã có cơ chế kiểm tra tính hợp lệ của một số loại dữ liệu do người dân tự nhập (SĐT, email); tuy nhiên, chưa kiểm tra chéo với CSDLQG về dân cư khi người dùng tự ý thay đổi thông tin cá nhân. Chưa có cơ chế ghi nhớ dữ liệu tạm thời trong trường hợp xảy ra sự cố bị tải lại trang web. Thiết kế dịch vụ công trực tuyến chưa có tính dẫn dắt, gợi ý cho công dân để thực hiện thuận tiện. <i>(Đã kiểm tra điểm đối với mã TTHC 2.000635)</i>
15	Tỉnh Bình Dương	505	342	67,7%	Khi thực hiện điều hướng dịch vụ công trực tuyến do tỉnh Bình Dương cung cấp trên Cổng DVCQG về HTTT giải quyết TTHC tỉnh Bình Dương thì hiển thị thông báo như dưới đây.

TT	Địa phương	TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình			Kết quả đánh giá điểm chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến
		Tổng số	Số TTHC đã cung cấp DVCTT toàn trình trên Cổng DVCQG	Đạt tỷ lệ (%)	
					 Không thực hiện được dịch vụ công trực tuyến do tỉnh Bình Dương cung cấp nếu không khai báo lại thông tin và tạo tài khoản trên HTTT giải quyết TTHC tỉnh Bình Dương. Tỉnh Bình Dương đã tái sử dụng dữ liệu từ CSDLQG về dân cư để tự động điền thông tin cho công dân; tuy nhiên, chưa cung cấp biểu mẫu điện tử. Việc gợi ý khi cung cấp dịch vụ công trực tuyến đã có nhưng chưa cụ thể (ví dụ: đã kiểm tra điểm đối với thủ tục

TT	Địa phương	TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình			Kết quả đánh giá điểm chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến
		Tổng số	Số TTHC đã cung cấp DVCTT toàn trình trên Cổng DVCQG	Đạt tỷ lệ (%)	
					xác nhận tình trạng hôn nhân; đã có gợi ý về chọn đối tượng cần gửi xác minh/không cần gửi xác minh, tuy nhiên chưa có hướng dẫn rõ những người như nào thì cần chọn đối tượng phải gửi xác minh). Đã có chức năng kiểm tra tính hợp lệ của một số dữ liệu do công dân nhập (SĐT, email). Chưa có cơ chế ghi nhớ dữ liệu tạm thời giữa các bước nhập thông tin của công dân. Khi quay lại bước trước hoặc tải lại trang web thì phải thực hiện lại từ đầu. Thiết kế dịch vụ công trực tuyến đã có bước dẫn dắt, hỗ trợ công dân thực hiện, tuy nhiên vẫn cần cải thiện thêm một số chi tiết khác (như cần thuận tiện hơn trong việc tìm chức năng ký số hồ sơ/ trường hợp hồ sơ không ký số cũng cần có thông báo cho người dân thực hiện các bước tiếp theo). <i>(Đã kiểm tra điểm đối với TTHC Cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân)</i>
16	Tỉnh Bình	511	376	73,6%	Đã thực hiện điều hướng chính xác dịch vụ công trực

TT	Địa phương	TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình			Kết quả đánh giá điểm chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến
		Tổng số	Số TTHC đã cung cấp DVCTT toàn trình trên Cổng DVCQG	Đạt tỷ lệ (%)	
	Phước				tuyển do tỉnh Bình Phước cung cấp trên Cổng DVCQG về HTTT giải quyết TTHC tỉnh Bình Phước. Tỉnh Bình Phước đã tái sử dụng dữ liệu từ CSDLQG về dân cư để tự động điền thông tin cho công dân. Tuy nhiên, một số DVCTT do tỉnh Bình Phước cung cấp trên Cổng DVCQG còn mang tính hình thức, khác với thực tế triển khai tại Bình Phước (như mã TTHC 1.001731, tỉnh đã khai báo đã cung cấp DVCTT trên Cổng DVCQG, tuy nhiên, sau khi thực hiện điều hướng về HTTT giải quyết TTHC tỉnh Bình Phước lại hiện thông báo “<i>Thủ tục hành chính không tồn tại hoặc đơn vị chưa đăng ký tiếp nhận online</i>”). Chưa có cơ chế kiểm tra tính hợp lệ một số thông tin do công dân tự nhập (SĐT, email). Chưa có cơ chế ghi nhớ dữ liệu tạm thời giữa các bước nhập thông tin của công dân. Khi quay lại bước trước hoặc tải lại trang web thì phải thực hiện lại từ đầu. Thiết kế dịch vụ công trực tuyến chưa có tính dẫn dắt, gợi

TT	Địa phương	TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình			Kết quả đánh giá điểm chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến
		Tổng số	Số TTHC đã cung cấp DVCTT toàn trình trên Cổng DVCQG	Đạt tỷ lệ (%)	
					ý cho công dân dễ thực hiện thuận tiện. (Đã kiểm tra điểm với các mã TTHC: 1.001731, 2.000635)
17	Tỉnh Bình Thuận	492	264	53,7%	Đã thực hiện điều hướng chính xác dịch vụ công trực tuyến do tỉnh Bình Thuận cung cấp trên Cổng DVCQG về HTTT giải quyết TTHC tỉnh Bình Thuận. Tuy nhiên, tỉnh Bình Thuận chưa tái sử dụng dữ liệu từ CSDLQG về dân cư để tự động điền thông tin cho công dân. Chưa có chức năng ký số hồ sơ. Chưa có cơ chế kiểm tra tính hợp lệ một số thông tin do công dân tự nhập (SĐT, email). Chưa có cơ chế ghi nhớ dữ liệu tạm thời giữa các bước nhập thông tin của công dân. Khi quay lại bước trước hoặc tải lại trang web thì phải thực hiện lại từ đầu. Thiết kế dịch vụ công trực tuyến chưa có tính dẫn dắt, gợi ý cho công dân dễ thực hiện thuận tiện; đôi khi không nộp

TT	Địa phương	TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình			Kết quả đánh giá điểm chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến
		Tổng số	Số TTHC đã cung cấp DVCTT toàn trình trên Cổng DVCQG	Đạt tỷ lệ (%)	
					được hồ sơ. (Kiểm tra điểm đối với mã TTHC 1.001731)
18	Tỉnh Cà Mau	498	314	63,1%	Chưa thực hiện điều hướng chính xác dịch vụ công trực tuyến do tỉnh Cà Mau cung cấp trên Cổng DVCQG về HTTT giải quyết TTHC tỉnh Cà Mau; vẫn yêu cầu đăng nhập lại ở HTTT giải quyết TTHC của tỉnh. Khi thực hiện đăng nhập ở HTTT giải quyết TTHC của tỉnh vẫn yêu cầu công dân phải cung cấp lại thông tin đã có (họ tên, số CCCD). Tỉnh Cà Mau chưa thực hiện tái sử dụng dữ liệu từ CSDLQG về dân cư để tự động điền thông tin cho công dân. Lấy dữ liệu do công dân tự cung cấp bên trên để điền thông tin nhưng không kiểm tra với CSDLQG về dân cư, công dân cung cấp thông tin sai vẫn được thực hiện tiếp dịch vụ công. Chưa cung cấp biểu mẫu điện tử tương tác. Chưa cơ chế kiểm tra tính hợp lệ của một số dữ liệu do công dân tự nhập (SĐT, email); chưa kiểm tra chéo các

TT	Địa phương	TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình			Kết quả đánh giá điểm chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến
		Tổng số	Số TTHC đã cung cấp DVCTT toàn trình trên Cổng DVCQG	Đạt tỷ lệ (%)	
					thông tin cá nhân cung cấp với CSDLQG về dân cư (ví dụ Họ tên sửa thành dữ liệu khác, hệ thống chấp nhận để tiếp tục thực thủ tục). Đã cung cấp chức năng ký số thành phần hồ sơ. Chưa có cơ chế ghi nhớ dữ liệu tạm thời giữa các bước nhập thông tin của công dân. Khi quay lại bước trước hoặc tải lại trang web thì phải thực hiện lại từ đầu. Thiết kế dịch vụ công trực tuyến chưa có tính dẫn dắt, gợi ý cho công dân để thực hiện thuận tiện. Chưa tái cấu trúc quy trình TTHC; chưa phân chia đối tượng với thành phần hồ sơ nộp tương ứng, người dân thực hiện không biết mình thuộc đối tượng nào của thủ tục và phải nộp những giấy tờ gì. <i>(Đã kiểm tra điểm đối với TTHC Cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân)</i>
19	Tỉnh Cao Bằng	490	243	49,6%	Chưa thực hiện điều hướng chính xác dịch vụ công trực tuyến do tỉnh Cao Bằng cung cấp trên Cổng DVCQG về

TT	Địa phương	TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình			Kết quả đánh giá điểm chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến
		Tổng số	Số TTHC đã cung cấp DVCTT toàn trình trên Cổng DVCQG	Đạt tỷ lệ (%)	
					HTTT giải quyết TTHC tỉnh Cao Bằng. Tỉnh Cao Bằng đã thực hiện tái sử dụng dữ liệu từ CSDLQG về dân cư để tự động điền thông tin cho công dân. Đã cơ chế kiểm tra tính hợp lệ của một số dữ liệu do công dân tự nhập (SĐT, email). Chưa cung cấp chức năng ký số thành phần hồ sơ. Chưa có cơ chế ghi nhớ dữ liệu tạm thời giữa các bước nhập thông tin của công dân. Khi quay lại bước trước hoặc tải lại trang web thì phải thực hiện lại từ đầu. Thiết kế dịch vụ công trực tuyến chưa có tính dẫn dắt, gợi ý cho công dân để thực hiện thuận tiện. Chưa tái cấu trúc quy trình TTHC; chưa phân chia đối tượng với thành phần hồ sơ nộp tương ứng, người dân thực hiện không biết mình thuộc đối tượng nào của thủ tục và phải nộp những giấy tờ gì. Có lưu kết quả TTHC cho công dân nhưng chưa có chữ ký số.

TT	Địa phương	TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình			Kết quả đánh giá điểm chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến
		Tổng số	Số TTHC đã cung cấp DVCTT toàn trình trên Cổng DVCQG	Đạt tỷ lệ (%)	
					(Đã kiểm tra điểm đối với mã TTHC 2.000635)
20	Tỉnh Đắk Lắk	480	228	47,5%	Đã thực hiện điều hướng chính xác dịch vụ công trực tuyến do tỉnh Đắk Lắk cung cấp trên Cổng DVCQG về HTTT giải quyết TTHC tỉnh Đắk Lắk. Tỉnh Đắk Lắk đã tái sử dụng dữ liệu từ CSDLQG về dân cư để tự động điền thông tin cho công dân; tuy nhiên vẫn yêu cầu công dân cung cấp CCCD trong thành phần hồ sơ. Chưa cung cấp biểu mẫu điện tử. Chưa cơ chế kiểm tra tính hợp lệ của một số dữ liệu do công dân tự nhập (SĐT, email); chưa kiểm tra chéo các thông tin cá nhân cung cấp với CSDLQG về dân cư (ví dụ Họ tên sửa thành dữ liệu khác, hệ thống chấp nhận để tiếp tục thực thủ tục). Đã cung cấp chức năng ký số thành phần hồ sơ. Chưa có cơ chế ghi nhớ dữ liệu tạm thời, khi xảy ra sự cố phải tải lại trang web thì phải thực hiện lại từ đầu. Thiết kế dịch vụ công trực tuyến chưa có tính dẫn dắt, gợi

TT	Địa phương	TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình			Kết quả đánh giá điểm chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến
		Tổng số	Số TTHC đã cung cấp DVCTT toàn trình trên Cổng DVCQG	Đạt tỷ lệ (%)	
					ý cho công dân để thực hiện thuận tiện. Chưa tái cấu trúc quy trình TTHC; chưa phân chia đối tượng với thành phần hồ sơ nộp tương ứng, người dân thực hiện không biết mình thuộc đối tượng nào của thủ tục và phải nộp những giấy tờ gì. <i>(Đã kiểm tra điểm đối với mã TTHC Cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ số gốc)</i>
21	Tỉnh Đắk Nông	697	249	35,7%	Đã thực hiện điều hướng chính xác dịch vụ công trực tuyến do tỉnh Đắk Nông cung cấp trên Cổng DVCQG về HTTT giải quyết TTHC tỉnh Đắk Nông. Tỉnh Đắk Nông đã thực hiện tái sử dụng dữ liệu từ CSDLQG về dân cư để tự động điền thông tin cho công dân. Đã có chức năng ký số thành phần hồ sơ nộp. Chưa có cơ chế kiểm tra tính hợp lệ của một số loại dữ liệu do người dân tự nhập (SĐT, email); chưa kiểm tra chéo với CSDLQG về dân cư khi người dùng tự ý thay đổi thông tin cá nhân.

TT	Địa phương	TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình			Kết quả đánh giá điểm chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến
		Tổng số	Số TTHC đã cung cấp DVCTT toàn trình trên Cổng DVCQG	Đạt tỷ lệ (%)	
					Chưa có cơ chế ghi nhớ dữ liệu tạm thời, khi xảy ra sự cố phải tải lại trang web thì phải thực hiện lại từ đầu. Việc gợi ý khi cung cấp dịch vụ công trực tuyến đã có nhưng chưa cụ thể (ví dụ: đã kiểm tra điểm đối với thủ tục xác nhận tình trạng hôn nhân; đã có gợi ý về chọn đối tượng cần gửi xác minh/không cần gửi xác minh, tuy nhiên chưa có hướng dẫn rõ những người như nào thì cần chọn đối tượng phải gửi xác minh). <i>(Đã kiểm tra điểm đối với TTHC Cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân)</i>
22	Tỉnh Điện Biên	488	126	25,8%	Đã thực hiện điều hướng chính xác dịch vụ công trực tuyến do tỉnh Điện Biên cung cấp trên Cổng DVCQG về HTTT giải quyết TTHC tỉnh Điện Biên. Tỉnh Điện Biên đã thực hiện tái sử dụng dữ liệu từ CSDLQG về dân cư để tự động điền thông tin cho công dân. Đã có chức năng ký số thành phần hồ sơ nộp. Chưa có cơ chế kiểm tra tính hợp lệ của một số loại dữ

TT	Địa phương	TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình			Kết quả đánh giá điểm chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến
		Tổng số	Số TTHC đã cung cấp DVCTT toàn trình trên Cổng DVCQG	Đạt tỷ lệ (%)	
					liệu do người dân tự nhập (SĐT, email); chưa kiểm tra chéo với CSDLQG về dân cư khi người dùng tự ý thay đổi thông tin cá nhân. Chưa có cơ chế ghi nhớ dữ liệu tạm thời, khi xảy ra sự cố phải tải lại trang web thì phải thực hiện lại từ đầu. Thiết kế dịch vụ công trực tuyến chưa có tính dẫn dắt, gợi ý cho công dân để thực hiện thuận tiện. Chưa tái cấu trúc quy trình TTHC; chưa phân chia đối tượng với thành phần hồ sơ nộp tương ứng, người dân thực hiện không biết mình thuộc đối tượng nào của thủ tục và phải nộp những giấy tờ gì. <i>(Đã kiểm tra điểm đối với TTHC Cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân)</i>
23	Tỉnh Đồng Nai	546	213	39%	Chưa thực hiện điều hướng chính xác dịch vụ công trực tuyến do tỉnh Đồng Nai cung cấp trên Cổng DVCQG về HTTT giải quyết TTHC tỉnh Đồng Nai. Tỉnh Đồng Nai đã thực hiện tái sử dụng dữ liệu từ

TT	Địa phương	TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình			Kết quả đánh giá điểm chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến
		Tổng số	Số TTHC đã cung cấp DVCTT toàn trình trên Cổng DVCQG	Đạt tỷ lệ (%)	
					CSDLQG về dân cư để tự động điền thông tin cho công dân. Đã có chức năng ký số thành phần hồ sơ nộp. Chưa có cơ chế kiểm tra tính hợp lệ của một số loại dữ liệu do người dân tự nhập (SĐT, email); chưa kiểm tra chéo với CSDLQG về dân cư khi người dùng tự ý thay đổi thông tin cá nhân. Chưa có cơ chế ghi nhớ dữ liệu tạm thời, khi xảy ra sự cố phải tải lại trang web thì phải thực hiện lại từ đầu. Thiết kế dịch vụ công trực tuyến chưa có tính dẫn dắt, gợi ý cho công dân để thực hiện thuận tiện. Chưa tái cấu trúc quy trình TTHC; chưa phân chia đối tượng với thành phần hồ sơ nộp tương ứng, người dân thực hiện không biết mình thuộc đối tượng nào của thủ tục và phải nộp những giấy tờ gì. Thời gian phản hồi của hệ thống khi chuyển giữa các màn hình chưa nhanh (trên 15s). <i>(Đã kiểm tra điểm đối với TTHC Cấp giấy xác nhận tình</i>

TT	Địa phương	TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình			Kết quả đánh giá điểm chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến
		Tổng số	Số TTHC đã cung cấp DVCTT toàn trình trên Cổng DVCQG	Đạt tỷ lệ (%)	
					<i>trạng hôn nhân)</i>
24	Tỉnh Đồng Tháp	484	187	38,6%	Đã thực hiện điều hướng chính xác dịch vụ công trực tuyến do tỉnh Đồng Tháp cung cấp trên Cổng DVCQG về HTTT giải quyết TTHC tỉnh Đồng Tháp. Tỉnh Đồng Tháp đã thực hiện tái sử dụng dữ liệu từ CSDLQG về dân cư để tự động điền thông tin cho công dân. Đã có chức năng ký số thành phần hồ sơ nộp. Chưa có cơ chế kiểm tra tính hợp lệ của một số loại dữ liệu do người dân tự nhập (SĐT, email); chưa kiểm tra chéo với CSDLQG về dân cư khi người dùng tự ý thay đổi thông tin cá nhân. Đã có cơ chế ghi nhớ dữ liệu tạm thời, khi xảy ra sự cố phải tải lại trang web thì không cần thực hiện lại từ đầu. Thiết kế dịch vụ công trực tuyến đã có tính dẫn dắt, gợi ý cho công dân để thực hiện thuận tiện. Tuy nhiên chưa tái cấu trúc quy trình TTHC; chưa phân chia đối tượng với thành phần hồ sơ nộp tương ứng, người dân thực hiện không

TT	Địa phương	TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình			Kết quả đánh giá điểm chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến
		Tổng số	Số TTHC đã cung cấp DVCTT toàn trình trên Cổng DVCQG	Đạt tỷ lệ (%)	
					biết mình thuộc đối tượng nào của thủ tục và phải nộp những giấy tờ gì; vẫn yêu cầu công dân cung cấp CCCD trong thành phần hồ sơ nộp trong khi đã tái sử dụng dữ liệu từ CSDLQG về dân cư. <i>(Đã kiểm tra điểm đối với TTHC Cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân)</i>
25	Tỉnh Gia Lai	483	160	33,1%	Chưa thực hiện điều hướng chính xác dịch vụ công trực tuyến do tỉnh Gia Lai cung cấp trên Cổng DVCQG về HTTT giải quyết TTHC tỉnh Gia Lai. Tỉnh Gia Lai đã thực hiện tái sử dụng dữ liệu từ CSDLQG về dân cư để tự động điền thông tin cho công dân. Đã có chức năng ký số thành phần hồ sơ nộp. Chưa có cơ chế kiểm tra tính hợp lệ của một số loại dữ liệu do người dân tự nhập (SĐT, email); chưa kiểm tra chéo với CSDLQG về dân cư khi người dùng tự ý thay đổi thông tin cá nhân. Chưa có cơ chế ghi nhớ dữ liệu tạm thời, khi quay lại bước

TT	Địa phương	TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình			Kết quả đánh giá điểm chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến
		Tổng số	Số TTHC đã cung cấp DVCTT toàn trình trên Cổng DVCQG	Đạt tỷ lệ (%)	
					trước hoặc xảy ra sự cố phải tải lại trang web thì phải thực hiện lại từ đầu. Thiết kế dịch vụ công trực tuyến chưa có tính dẫn dắt, gợi ý cho công dân để thực hiện thuận tiện. Chưa tái cấu trúc quy trình TTHC; chưa phân chia đối tượng với thành phần hồ sơ nộp tương ứng, người dân thực hiện không biết mình thuộc đối tượng nào của thủ tục và phải nộp những giấy tờ gì. <i>(Kiểm tra điểm đối với TTHC Cấp bản sao Trích lục hộ tịch)</i>
26	Tỉnh Hà Giang	494	177	35,8%	Không thực hiện điều hướng được dịch vụ công trực tuyến do tỉnh Hà Giang cung cấp trên Cổng DVCQG về HTTT giải quyết TTHC tỉnh Hà Giang, không thực hiện được dịch vụ công trực tuyến. <i>(Kiểm tra điểm đối với các mã TTHC: 1.001612, 1.001731, 2.000720)</i>
27	Tỉnh Hà	493	250	50,7%	Chưa thực hiện điều hướng chính xác dịch vụ công trực

TT	Địa phương	TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình			Kết quả đánh giá điểm chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến
		Tổng số	Số TTHC đã cung cấp DVCTT toàn trình trên Cổng DVCQG	Đạt tỷ lệ (%)	
	Nam				tuyển do tỉnh Hà Nam cung cấp trên Cổng DVCQG về HTTT giải quyết TTHC tỉnh Hà Nam; thời gian điều hướng chưa nhanh, không ổn định. Tỉnh Hà Nam đã thực hiện tái sử dụng dữ liệu từ CSDLQG về dân cư để tự động điền thông tin cho công dân. Đã có chức năng ký số thành phần hồ sơ nộp. Chưa có cơ chế kiểm tra tính hợp lệ của một số loại dữ liệu do người dân tự nhập (SĐT, email); chưa kiểm tra chéo với CSDLQG về dân cư khi người dùng tự ý thay đổi thông tin cá nhân. Chưa có cơ chế ghi nhớ dữ liệu tạm thời, khi quay lại bước trước hoặc xảy ra sự cố phải tải lại trang web thì phải thực hiện lại từ đầu. Thiết kế dịch vụ công trực tuyến chưa có tính dẫn dắt, gợi ý cho công dân để thực hiện thuận tiện. Chưa tái cấu trúc quy trình TTHC; chưa phân chia đối tượng với thành phần hồ sơ nộp tương ứng, người dân thực hiện không biết mình thuộc đối tượng nào của thủ tục và phải nộp những giấy tờ

TT	Địa phương	TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình			Kết quả đánh giá điểm chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến
		Tổng số	Số TTHC đã cung cấp DVCTT toàn trình trên Cổng DVCQG	Đạt tỷ lệ (%)	
					gì. (Kiểm tra điểm đối với TTHC Cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân)
28	Tỉnh Hà Tĩnh	466	208	44,6%	Đã thực hiện điều hướng chính xác dịch vụ công trực tuyến do tỉnh Hà Tĩnh cung cấp trên Cổng DVCQG về HTTT giải quyết TTHC tỉnh Hà Tĩnh. Tỉnh Hà Tĩnh đã thực hiện tái sử dụng dữ liệu từ CSDLQG về dân cư để tự động điền thông tin cho công dân. Đã có chức năng ký số thành phần hồ sơ nộp. Chưa có cơ chế kiểm tra tính hợp lệ của một số loại dữ liệu do người dân tự nhập (SĐT, email); chưa kiểm tra chéo với CSDLQG về dân cư khi người dùng tự ý thay đổi thông tin cá nhân. Chưa có cơ chế ghi nhớ dữ liệu tạm thời, khi quay lại bước trước hoặc xảy ra sự cố phải tải lại trang web thì phải thực hiện lại từ đầu. Thiết kế dịch vụ công trực tuyến chưa có tính dẫn dắt, gợi

TT	Địa phương	TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình			Kết quả đánh giá điểm chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến
		Tổng số	Số TTHC đã cung cấp DVCTT toàn trình trên Cổng DVCQG	Đạt tỷ lệ (%)	
					ý cho công dân để thực hiện thuận tiện. Chưa tái cấu trúc quy trình TTHC; chưa phân chia đối tượng với thành phần hồ sơ nộp tương ứng, người dân thực hiện không biết mình thuộc đối tượng nào của thủ tục và phải nộp những giấy tờ gì. <i>(Kiểm tra điểm đối với TTHC Cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân)</i>
29	Tỉnh Hải Dương	502	470	93,6%	Đã thực hiện điều hướng chính xác dịch vụ công trực tuyến do tỉnh Hải Dương cung cấp trên Cổng DVCQG về HTTT giải quyết TTHC tỉnh Hải Dương. Tỉnh Hải Dương đã thực hiện tái sử dụng dữ liệu từ CSDLQG về dân cư để tự động điền thông tin cho công dân. Đã có chức năng ký số nhưng không hoạt động. Đã có cơ chế kiểm tra tính hợp lệ của một số loại dữ liệu do người dân tự nhập (SĐT, email). Chưa có cơ chế ghi nhớ dữ liệu tạm thời, khi quay lại bước trước hoặc xảy ra sự cố phải tải lại trang web thì phải thực

TT	Địa phương	TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình			Kết quả đánh giá điểm chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến
		Tổng số	Số TTHC đã cung cấp DVCTT toàn trình trên Cổng DVCQG	Đạt tỷ lệ (%)	
					hiện lại từ đầu. Thiết kế dịch vụ công trực tuyến chưa có tính dẫn dắt, gợi ý cho công dân để thực hiện thuận tiện. Chưa tái cấu trúc quy trình TTHC; chưa phân chia đối tượng với thành phần hồ sơ nộp tương ứng, người dân thực hiện không biết mình thuộc đối tượng nào của thủ tục và phải nộp những giấy tờ gì. <i>(Kiểm tra điểm đối với mã TTHC 2.000635)</i>
30	Tỉnh Hậu Giang	487	202	41,5%	Chưa thực hiện điều hướng chính xác dịch vụ công trực tuyến do tỉnh Hậu Giang cung cấp trên Cổng DVCQG về HTTT giải quyết TTHC tỉnh Hậu Giang. Đã tái sử dụng dữ liệu từ CSDLQG về dân cư để tự động điền thông tin cho công dân. Đã có chức năng ký số thành phần hồ sơ. Thiết kế dịch vụ công trực tuyến chưa có tính dẫn dắt, gợi ý cho công dân để thực hiện thuận tiện. Chưa tái cấu trúc quy trình TTHC; chưa phân chia đối tượng với thành phần

TT	Địa phương	TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình			Kết quả đánh giá điểm chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến
		Tổng số	Số TTHC đã cung cấp DVCTT toàn trình trên Cổng DVCQG	Đạt tỷ lệ (%)	
					hồ sơ nộp tương ứng, người dân thực hiện không biết mình thuộc đối tượng nào của thủ tục và phải nộp những giấy tờ gì. <i>(Kiểm tra điểm đối với mã TTHC 1.001731)</i>
31	Tỉnh Hòa Bình	513	288	56,1%	Đã thực hiện điều hướng chính xác dịch vụ công trực tuyến do tỉnh Hòa Bình cung cấp trên Cổng DVCQG về HTTT giải quyết TTHC tỉnh Hòa Bình. Đã tái sử dụng dữ liệu từ CSDLQG về dân cư để tự động điền thông tin cho công dân. Đã có chức năng ký số thành phần hồ sơ. Thiết kế dịch vụ công trực tuyến chưa có tính dẫn dắt, gợi ý cho công dân để thực hiện thuận tiện. Chưa tái cấu trúc quy trình TTHC; chưa phân chia đối tượng với thành phần hồ sơ nộp tương ứng, người dân thực hiện không biết mình thuộc đối tượng nào của thủ tục và phải nộp những giấy tờ gì. <i>(Kiểm tra điểm đối với TTHC Cấp bản sao văn bằng,</i>

TT	Địa phương	TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình			Kết quả đánh giá điểm chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến
		Tổng số	Số TTHC đã cung cấp DVCTT toàn trình trên Cổng DVCQG	Đạt tỷ lệ (%)	
					<i>chứng chỉ từ sổ gốc)</i>
32	Tỉnh Hưng Yên	488	283	58%	Chưa thực hiện điều hướng chính xác dịch vụ công trực tuyến do tỉnh Hưng Yên cung cấp trên Cổng DVCQG về HTTT giải quyết TTHC tỉnh Hưng Yên. Đã tái sử dụng dữ liệu từ CSDLQG về dân cư để tự động điền thông tin cho công dân. Đã có chức năng ký số thành phần hồ sơ. Thiết kế dịch vụ công trực tuyến chưa có tính dẫn dắt, gợi ý cho công dân để thực hiện thuận tiện. Chưa tái cấu trúc quy trình TTHC; chưa phân chia đối tượng với thành phần hồ sơ nộp tương ứng, người dân thực hiện không biết mình thuộc đối tượng nào của thủ tục và phải nộp những giấy tờ gì. <i>(Kiểm tra điểm đối với TTHC Cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc)</i>
33	Tỉnh Khánh	479	138	28,8%	Đã thực hiện điều hướng chính xác dịch vụ công trực tuyến do tỉnh Khánh Hòa cung cấp trên Cổng DVCQG về

TT	Địa phương	TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình			Kết quả đánh giá điểm chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến
		Tổng số	Số TTHC đã cung cấp DVCTT toàn trình trên Cổng DVCQG	Đạt tỷ lệ (%)	
	Hòa				HTTT giải quyết TTHC tỉnh Khánh Hòa. Chưa tái sử dụng dữ liệu từ CSDLQG về dân cư để tự động điền thông tin cho công dân. Có cán bộ gọi hướng dẫn khi thực hiện chưa đúng. Đã có chức năng ký số thành phần hồ sơ. Thiết kế dịch vụ công trực tuyến chưa có tính dẫn dắt, gợi ý cho công dân để thực hiện thuận tiện. Chưa tái cấu trúc quy trình TTHC; chưa phân chia đối tượng với thành phần hồ sơ nộp tương ứng, người dân thực hiện không biết mình thuộc đối tượng nào của thủ tục và phải nộp những giấy tờ gì. <i>(Kiểm tra điểm đối với TTHC Cấp bản sao Trích lục hộ tịch)</i>
34	Tỉnh Kiên Giang	530	243	45,8%	Chưa thực hiện điều hướng chính xác dịch vụ công trực tuyến do tỉnh Kiên Giang cung cấp trên Cổng DVCQG về HTTT giải quyết TTHC tỉnh Kiên Giang. Không thực hiện được dịch vụ công trực tuyến.

TT	Địa phương	TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình			Kết quả đánh giá điểm chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến
		Tổng số	Số TTHC đã cung cấp DVCTT toàn trình trên Cổng DVCQG	Đạt tỷ lệ (%)	
					(Kiểm tra điểm đối với mã TTHC 1.001612)
35	Tỉnh Kon Tum	470	290	61,7%	Chưa thực hiện điều hướng chính xác dịch vụ công trực tuyến do tỉnh Kon Tum cung cấp trên Cổng DVCQG về HTTT giải quyết TTHC tỉnh Kon Tum. Không thực hiện được dịch vụ công trực tuyến. (Kiểm tra điểm đối với mã TTHC 2.000635, 1.001612, 2.000720, 1.001570)
36	Tỉnh Lai Châu	507	61	12%	Đã thực hiện điều hướng chính xác dịch vụ công trực tuyến do tỉnh Lai Châu cung cấp trên Cổng DVCQG về HTTT giải quyết TTHC tỉnh Lai Châu; tuy nhiên không ổn định. Đã tái sử dụng dữ liệu từ CSDLQG về dân cư để tự động điền thông tin cho công dân. Đã có chức năng ký số thành phần hồ sơ. Thiết kế dịch vụ công trực tuyến chưa có tính dẫn dắt, gợi ý cho công dân để thực hiện thuận tiện. Chưa tái cấu trúc quy trình TTHC; chưa phân chia đối tượng với thành phần

TT	Địa phương	TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình			Kết quả đánh giá điểm chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến
		Tổng số	Số TTHC đã cung cấp DVCTT toàn trình trên Cổng DVCQG	Đạt tỷ lệ (%)	
					hồ sơ nộp tương ứng, người dân thực hiện không biết mình thuộc đối tượng nào của thủ tục và phải nộp những giấy tờ gì. <i>(Kiểm tra điểm đối với mã TTHC: 2.000635, 1.001731, 2.000720, 1.001612)</i>
37	Tỉnh Lâm Đồng	474	55	11,6%	Chưa thực hiện điều hướng chính xác dịch vụ công trực tuyến do tỉnh Lâm Đồng cung cấp trên Cổng DVCQG về HTTT giải quyết TTHC tỉnh Lâm Đồng. Không thực hiện được dịch vụ công trực tuyến. <i>(Kiểm tra điểm đối với TTHC: Cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân, Cấp bản sao Trích lục hộ tịch)</i>
38	Tỉnh Lạng Sơn	444	253	57%	Đã thực hiện điều hướng chính xác dịch vụ công trực tuyến do tỉnh Lạng Sơn cung cấp trên Cổng DVCQG về HTTT giải quyết TTHC tỉnh Lạng Sơn. Đã tái sử dụng dữ liệu từ CSDLQG về dân cư để tự động điền thông tin cho công dân.

TT	Địa phương	TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình			Kết quả đánh giá điểm chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến
		Tổng số	Số TTHC đã cung cấp DVCTT toàn trình trên Cổng DVCQG	Đạt tỷ lệ (%)	
					Đã có chức năng ký số thành phần hồ sơ. Thiết kế dịch vụ công trực tuyến chưa có tính dẫn dắt, gợi ý cho công dân để thực hiện thuận tiện. Chưa tái cấu trúc quy trình TTHC; chưa phân chia đối tượng với thành phần hồ sơ nộp tương ứng, người dân thực hiện không biết mình thuộc đối tượng nào của thủ tục và phải nộp những giấy tờ gì. <i>(Kiểm tra điểm đối với TTHC Cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc)</i>
39	Tỉnh Lào Cai	494	120	24,3%	Chưa thực hiện điều hướng chính xác dịch vụ công trực tuyến do tỉnh Lào Cai cung cấp trên Cổng DVCQG về HTTT giải quyết TTHC tỉnh Lào Cai; còn sử dụng nhiều tài khoản định danh, chưa bảo đảm theo quy định tại Nghị định số 69/2024/NĐ-CP. Đã tái sử dụng dữ liệu từ CSDLQG về dân cư để tự động điền thông tin cho công dân. Đã có chức năng ký số thành phần hồ sơ.

TT	Địa phương	TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình			Kết quả đánh giá điểm chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến
		Tổng số	Số TTHC đã cung cấp DVCTT toàn trình trên Cổng DVCQG	Đạt tỷ lệ (%)	
					Thiết kế dịch vụ công trực tuyến chưa có tính dẫn dắt, gợi ý cho công dân để thực hiện thuận tiện. Chưa tái cấu trúc quy trình TTHC; chưa phân chia đối tượng với thành phần hồ sơ nộp tương ứng, người dân thực hiện không biết mình thuộc đối tượng nào của thủ tục và phải nộp những giấy tờ gì. <i>(Kiểm tra điểm đối với TTHC Cấp bản sao Trích lục hộ tịch)</i>
40	Tỉnh Long An	503	288	57,3%	Đã thực hiện điều hướng chính xác dịch vụ công trực tuyến do tỉnh Long An cung cấp trên Cổng DVCQG về HTTT giải quyết TTHC tỉnh Long An; tuy nhiên, việc điều hướng thực hiện không ổn định. Đã tái sử dụng dữ liệu từ CSDLQG về dân cư để tự động điền thông tin cho công dân. Đã có chức năng ký số thành phần hồ sơ. Thiết kế dịch vụ công trực tuyến chưa có tính dẫn dắt, gợi ý cho công dân để thực hiện thuận tiện. Chưa tái cấu trúc

TT	Địa phương	TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình			Kết quả đánh giá điểm chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến
		Tổng số	Số TTHC đã cung cấp DVCTT toàn trình trên Cổng DVCQG	Đạt tỷ lệ (%)	
					quy trình TTHC; chưa phân chia đối tượng với thành phần hồ sơ nộp tương ứng, người dân thực hiện không biết mình thuộc đối tượng nào của thủ tục và phải nộp những giấy tờ gì. <i>(Kiểm tra điểm đối với TTHC Cấp bản sao Trích lục hộ tịch)</i>
41	Tỉnh Nam Định	486	164	33,7%	Chưa thực hiện điều hướng chính xác dịch vụ công trực tuyến do tỉnh Nam Định cung cấp trên Cổng DVCQG về HTTT giải quyết TTHC tỉnh Nam Định. Đã tái sử dụng dữ liệu từ CSDLQG về dân cư để tự động điền thông tin cho công dân. Đã có chức năng ký số thành phần hồ sơ. Thiết kế dịch vụ công trực tuyến chưa có tính dẫn dắt, gợi ý cho công dân để thực hiện thuận tiện. Chưa tái cấu trúc quy trình TTHC; chưa phân chia đối tượng với thành phần hồ sơ nộp tương ứng, người dân thực hiện không biết mình thuộc đối tượng nào của thủ tục và phải nộp những giấy tờ

TT	Địa phương	TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình			Kết quả đánh giá điểm chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến
		Tổng số	Số TTHC đã cung cấp DVCTT toàn trình trên Cổng DVCQG	Đạt tỷ lệ (%)	
					gì. (Kiểm tra điểm đối với TTHC Cấp bản sao Trích lục hộ tịch)
42	Tỉnh Nghệ An	484	130	26,9%	Chưa thực hiện điều hướng chính xác dịch vụ công trực tuyến do tỉnh Nghệ An cung cấp trên Cổng DVCQG về HTTT giải quyết TTHC tỉnh Nghệ An. Đã tái sử dụng dữ liệu từ CSDLQG về dân cư để tự động điền thông tin cho công dân. Đã có chức năng ký số thành phần hồ sơ. Thiết kế dịch vụ công trực tuyến chưa có tính dẫn dắt, gợi ý cho công dân để thực hiện thuận tiện. Chưa tái cấu trúc quy trình TTHC; chưa phân chia đối tượng với thành phần hồ sơ nộp tương ứng, người dân thực hiện không biết mình thuộc đối tượng nào của thủ tục và phải nộp những giấy tờ gì. (Kiểm tra điểm đối với các mã TTHC: 2.000635, 1.010832)

TT	Địa phương	TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình			Kết quả đánh giá điểm chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến
		Tổng số	Số TTHC đã cung cấp DVCTT toàn trình trên Cổng DVCQG	Đạt tỷ lệ (%)	
43	Tỉnh Ninh Bình	501	412	82,2%	Chưa thực hiện điều hướng chính xác dịch vụ công trực tuyến do tỉnh Ninh Bình cung cấp trên Cổng DVCQG về HTTT giải quyết TTHC tỉnh Ninh Bình. Đã tái sử dụng dữ liệu từ CSDLQG về dân cư để tự động điền thông tin cho công dân. Đã có chức năng ký số thành phần hồ sơ. Thiết kế dịch vụ công trực tuyến chưa có tính dẫn dắt, gợi ý cho công dân để thực hiện thuận tiện. Chưa tái cấu trúc quy trình TTHC; chưa phân chia đối tượng với thành phần hồ sơ nộp tương ứng, người dân thực hiện không biết mình thuộc đối tượng nào của thủ tục và phải nộp những giấy tờ gì. <i>(Kiểm tra điểm đối với mã TTHC 1.001731)</i>
44	Tỉnh Ninh Thuận	490	487	99,4%	Đã thực hiện điều hướng chính xác dịch vụ công trực tuyến do tỉnh Ninh Thuận cung cấp trên Cổng DVCQG về HTTT giải quyết TTHC tỉnh Ninh Thuận. Đã tái sử dụng dữ liệu từ CSDLQG về dân cư để tự động

TT	Địa phương	TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình			Kết quả đánh giá điểm chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến
		Tổng số	Số TTHC đã cung cấp DVCTT toàn trình trên Cổng DVCQG	Đạt tỷ lệ (%)	
					điền thông tin cho công dân. Đã có chức năng ký số thành phần hồ sơ. Thiết kế dịch vụ công trực tuyến chưa có tính dẫn dắt, gợi ý cho công dân để thực hiện thuận tiện. Chưa tái cấu trúc quy trình TTHC; chưa phân chia đối tượng với thành phần hồ sơ nộp tương ứng, người dân thực hiện không biết mình thuộc đối tượng nào của thủ tục và phải nộp những giấy tờ gì. <i>(Kiểm tra điểm đối với TTHC Cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân)</i>
45	Tỉnh Phú Thọ	518	284	54,8%	Đã thực hiện điều hướng chính xác dịch vụ công trực tuyến do tỉnh Phú Thọ cung cấp trên Cổng DVCQG về HTTT giải quyết TTHC tỉnh Phú Thọ. Đã tái sử dụng dữ liệu từ CSDLQG về dân cư để tự động điền thông tin cho công dân. Đã có chức năng ký số thành phần hồ sơ. Thiết kế dịch vụ công trực tuyến chưa có tính dẫn dắt, gợi

TT	Địa phương	TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình			Kết quả đánh giá điểm chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến
		Tổng số	Số TTHC đã cung cấp DVCTT toàn trình trên Cổng DVCQG	Đạt tỷ lệ (%)	
					ý cho công dân để thực hiện thuận tiện. Chưa tái cấu trúc quy trình TTHC; chưa phân chia đối tượng với thành phần hồ sơ nộp tương ứng, người dân thực hiện không biết mình thuộc đối tượng nào của thủ tục và phải nộp những giấy tờ gì. <i>(Kiểm tra điểm đối với TTHC Cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân)</i>
46	Tỉnh Phú Yên	529	103	19,5%	Đã thực hiện điều hướng chính xác dịch vụ công trực tuyến do tỉnh Phú Yên cung cấp trên Cổng DVCQG về HTTT giải quyết TTHC tỉnh Phú Yên. Đã tái sử dụng dữ liệu từ CSDLQG về dân cư để tự động điền thông tin cho công dân. Đã có chức năng ký số thành phần hồ sơ. Thiết kế dịch vụ công trực tuyến chưa có tính dẫn dắt, gợi ý cho công dân để thực hiện thuận tiện. Chưa tái cấu trúc quy trình TTHC; chưa phân chia đối tượng với thành phần hồ sơ nộp tương ứng, người dân thực hiện không biết mình

TT	Địa phương	TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình			Kết quả đánh giá điểm chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến
		Tổng số	Số TTHC đã cung cấp DVCTT toàn trình trên Cổng DVCQG	Đạt tỷ lệ (%)	
					thuộc đối tượng nào của thủ tục và phải nộp những giấy tờ gì. <i>(Kiểm tra điểm đối với TTHC Thủ tục cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc)</i>
47	Tỉnh Quảng Bình	496	202	40,7%	Đã thực hiện điều hướng chính xác dịch vụ công trực tuyến do tỉnh Quảng Bình cung cấp trên Cổng DVCQG về HTTT giải quyết TTHC tỉnh Quảng Bình. Đã tái sử dụng dữ liệu từ CSDLQG về dân cư để tự động điền thông tin cho công dân. Đã có chức năng ký số thành phần hồ sơ. Thiết kế dịch vụ công trực tuyến chưa có tính dẫn dắt, gợi ý cho công dân để thực hiện thuận tiện. Chưa tái cấu trúc quy trình TTHC; chưa phân chia đối tượng với thành phần hồ sơ nộp tương ứng, người dân thực hiện không biết mình thuộc đối tượng nào của thủ tục và phải nộp những giấy tờ gì. <i>(Kiểm tra điểm đối với TTHC Cấp giấy xác nhận tình</i>

TT	Địa phương	TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình			Kết quả đánh giá điểm chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến
		Tổng số	Số TTHC đã cung cấp DVCTT toàn trình trên Cổng DVCQG	Đạt tỷ lệ (%)	
					<i>trạng hôn nhân)</i>
48	Tỉnh Quảng Nam	498	198	39,8%	Chưa thực hiện điều hướng chính xác dịch vụ công trực tuyến do tỉnh Quảng Nam cung cấp trên Cổng DVCQG về HTTT giải quyết TTHC tỉnh Quảng Nam. Chưa tái sử dụng dữ liệu từ CSDLQG về dân cư để tự động điền thông tin cho công dân. Không có chức năng ký số thành phần hồ sơ. Thiết kế dịch vụ công trực tuyến chưa có tính dẫn dắt, gợi ý cho công dân để thực hiện thuận tiện. Chưa tái cấu trúc quy trình TTHC; chưa phân chia đối tượng với thành phần hồ sơ nộp tương ứng, người dân thực hiện không biết mình thuộc đối tượng nào của thủ tục và phải nộp những giấy tờ gì. <i>(Kiểm tra điểm đối với các mã TTHC: 2.000635, 1.001612, 1.001570, 2.000720, 1.001266)</i>
49	Tỉnh Quảng	494	190	38,5%	Chưa thực hiện điều hướng chính xác dịch vụ công trực tuyến do tỉnh Quảng Ngãi cung cấp trên Cổng DVCQG về

TT	Địa phương	TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình			Kết quả đánh giá điểm chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến
		Tổng số	Số TTHC đã cung cấp DVCTT toàn trình trên Cổng DVCQG	Đạt tỷ lệ (%)	
	Ngãi				HTTT giải quyết TTHC tỉnh Quảng Ngãi. Không thực hiện được dịch vụ công trực tuyến của tỉnh Quảng Ngãi. <i>(Kiểm tra điểm đối với các TTHC: Cấp bản sao Trích lục hộ tịch, Cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân)</i>
50	Tỉnh Quảng Ninh	453	245	54,1%	Chưa thực hiện điều hướng chính xác dịch vụ công trực tuyến do tỉnh Quảng Ninh cung cấp trên Cổng DVCQG về HTTT giải quyết TTHC tỉnh Quảng Ninh. Đã tái sử dụng dữ liệu từ CSDLQG về dân cư để tự động điền thông tin cho công dân. Đã có chức năng ký số thành phần hồ sơ. Thiết kế dịch vụ công trực tuyến chưa có tính dẫn dắt, gợi ý cho công dân để thực hiện thuận tiện. Chưa tái cấu trúc quy trình TTHC; chưa phân chia đối tượng với thành phần hồ sơ nộp tương ứng, người dân thực hiện không biết mình thuộc đối tượng nào của thủ tục và phải nộp những giấy tờ gì. <i>(Kiểm tra điểm đối với TTHC Cấp giấy xác nhận tình</i>

TT	Địa phương	TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình			Kết quả đánh giá điểm chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến
		Tổng số	Số TTHC đã cung cấp DVCTT toàn trình trên Cổng DVCQG	Đạt tỷ lệ (%)	
					<i>trạng hôn nhân)</i>
51	Tỉnh Quảng Trị	527	201	38,1%	Chưa thực hiện điều hướng chính xác dịch vụ công trực tuyến do tỉnh Quảng Trị cung cấp trên Cổng DVCQG về HTTT giải quyết TTHC tỉnh Quảng Trị. Đã tái sử dụng dữ liệu từ CSDLQG về dân cư để tự động điền thông tin cho công dân. Chưa có chức năng ký số thành phần hồ sơ. Thiết kế dịch vụ công trực tuyến chưa có tính dẫn dắt, gợi ý cho công dân để thực hiện thuận tiện. Chưa tái cấu trúc quy trình TTHC; chưa phân chia đối tượng với thành phần hồ sơ nộp tương ứng, người dân thực hiện không biết mình thuộc đối tượng nào của thủ tục và phải nộp những giấy tờ gì. <i>(Kiểm tra điểm đối với các mã TTHC: 2.000635, 1.001731, 1.001570, 1.001612, 2.000720)</i>
52	Tỉnh Sóc	490	182	37,1%	Đã thực hiện điều hướng chính xác dịch vụ công trực tuyến do tỉnh Sóc Trăng cung cấp trên Cổng DVCQG về

TT	Địa phương	TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình			Kết quả đánh giá điểm chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến
		Tổng số	Số TTHC đã cung cấp DVCTT toàn trình trên Cổng DVCQG	Đạt tỷ lệ (%)	
	Trăng				HTTT giải quyết TTHC tỉnh Sóc Trăng. Đã tái sử dụng dữ liệu từ CSDLQG về dân cư để tự động điền thông tin cho công dân. Đã có chức năng ký số thành phần hồ sơ. Thiết kế dịch vụ công trực tuyến đã có tính dẫn dắt, gợi ý cho công dân để thực hiện thuận tiện. Tuy nhiên, chưa tái cấu trúc quy trình TTHC; chưa phân chia đối tượng với thành phần hồ sơ nộp tương ứng, người dân thực hiện không biết mình thuộc đối tượng nào của thủ tục và phải nộp những giấy tờ gì. <i>(Kiểm tra điểm đối với các TTHC Cấp bản sao Trích lục hộ tịch)</i>
53	Tỉnh Sơn La	472	109	23,1%	Chưa thực hiện điều hướng chính xác dịch vụ công trực tuyến do tỉnh Sơn La cung cấp trên Cổng DVCQG về HTTT giải quyết TTHC tỉnh Sơn La. Đã tái sử dụng dữ liệu từ CSDLQG về dân cư để tự động điền thông tin cho công dân.

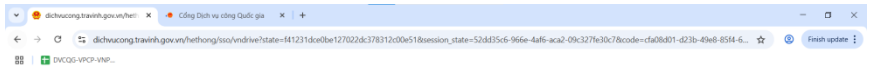
TT	Địa phương	TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình			Kết quả đánh giá điểm chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến
		Tổng số	Số TTHC đã cung cấp DVCTT toàn trình trên Cổng DVCQG	Đạt tỷ lệ (%)	
					Đã có chức năng ký số thành phần hồ sơ. Thiết kế dịch vụ công trực tuyến chưa có tính dẫn dắt, gợi ý cho công dân để thực hiện thuận tiện. Chưa tái cấu trúc quy trình TTHC; chưa phân chia đối tượng với thành phần hồ sơ nộp tương ứng, người dân thực hiện không biết mình thuộc đối tượng nào của thủ tục và phải nộp những giấy tờ gì. <i>(Kiểm tra điểm đối với TTHC Cấp bản sao Trích lục hộ tịch)</i>
54	Tỉnh Tây Ninh	482	247	51,2%	Đã thực hiện điều hướng chính xác dịch vụ công trực tuyến do tỉnh Tây Ninh cung cấp trên Cổng DVCQG về HTTT giải quyết TTHC tỉnh Tây Ninh. Đã tái sử dụng dữ liệu từ CSDLQG về dân cư để tự động điền thông tin cho công dân. Đã có chức năng ký số thành phần hồ sơ. Thiết kế dịch vụ công trực tuyến chưa có tính dẫn dắt, gợi ý cho công dân để thực hiện thuận tiện. Chưa tái cấu trúc

TT	Địa phương	TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình			Kết quả đánh giá điểm chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến
		Tổng số	Số TTHC đã cung cấp DVCTT toàn trình trên Cổng DVCQG	Đạt tỷ lệ (%)	
					quy trình TTHC; chưa phân chia đối tượng với thành phần hồ sơ nộp tương ứng, người dân thực hiện không biết mình thuộc đối tượng nào của thủ tục và phải nộp những giấy tờ gì. <i>(Kiểm tra điểm đối với các mã TTHC: 1.001612, 1.001731)</i>
55	Tỉnh Thái Bình	475	187	39,4%	Đã thực hiện điều hướng chính xác dịch vụ công trực tuyến do tỉnh Thái Bình cung cấp trên Cổng DVCQG về HTTT giải quyết TTHC tỉnh Thái Bình. Đã tái sử dụng dữ liệu từ CSDLQG về dân cư để tự động điền thông tin cho công dân. Đã có chức năng ký số thành phần hồ sơ nhưng không hoạt động. Thiết kế dịch vụ công trực tuyến chưa có tính dẫn dắt, gợi ý cho công dân để thực hiện thuận tiện. Chưa tái cấu trúc quy trình TTHC; chưa phân chia đối tượng với thành phần hồ sơ nộp tương ứng, người dân thực hiện không biết mình

TT	Địa phương	TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình			Kết quả đánh giá điểm chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến
		Tổng số	Số TTHC đã cung cấp DVCTT toàn trình trên Cổng DVCQG	Đạt tỷ lệ (%)	
					thuộc đối tượng nào của thủ tục và phải nộp những giấy tờ gì. <i>(Kiểm tra điểm đối với các mã TTHC: 1.005092, 1.001731)</i>
56	Tỉnh Thái Nguyên	491	168	34,2%	Chưa thực hiện điều hướng chính xác dịch vụ công trực tuyến do tỉnh Thái Nguyên cung cấp trên Cổng DVCQG về HTTT giải quyết TTHC tỉnh Thái Nguyên. Đã tái sử dụng dữ liệu từ CSDLQG về dân cư để tự động điền thông tin cho công dân. Đã có chức năng ký số thành phần hồ sơ. Thiết kế dịch vụ công trực tuyến chưa có tính dẫn dắt, gợi ý cho công dân để thực hiện thuận tiện. Chưa tái cấu trúc quy trình TTHC; chưa phân chia đối tượng với thành phần hồ sơ nộp tương ứng, người dân thực hiện không biết mình thuộc đối tượng nào của thủ tục và phải nộp những giấy tờ gì. <i>(Kiểm tra điểm đối với TTHC Cấp bản sao Trích lục hộ</i>

TT	Địa phương	TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình			Kết quả đánh giá điểm chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến
		Tổng số	Số TTHC đã cung cấp DVCTT toàn trình trên Cổng DVCQG	Đạt tỷ lệ (%)	
					tịch)
57	Tỉnh Thanh Hóa	497	352	70,8%	Chưa thực hiện điều hướng chính xác dịch vụ công trực tuyến do tỉnh Thanh Hóa cung cấp trên Cổng DVCQG về HTTT giải quyết TTHC tỉnh Thanh Hóa. Đã tái sử dụng dữ liệu từ CSDLQG về dân cư để tự động điền thông tin cho công dân. Đã có chức năng ký số thành phần hồ sơ. Thiết kế dịch vụ công trực tuyến chưa có tính dẫn dắt, gợi ý cho công dân để thực hiện thuận tiện. Chưa tái cấu trúc quy trình TTHC; chưa phân chia đối tượng với thành phần hồ sơ nộp tương ứng, người dân thực hiện không biết mình thuộc đối tượng nào của thủ tục và phải nộp những giấy tờ gì. (Kiểm tra điểm đối với các mã TTHC: 2.002516, 2.000635, 1.001731)
58	Tỉnh Tiền	506	180	35,6%	Chưa thực hiện điều hướng chính xác dịch vụ công trực tuyến do tỉnh Tiền Giang cung cấp trên Cổng DVCQG về

TT	Địa phương	TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình			Kết quả đánh giá điểm chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến
		Tổng số	Số TTHC đã cung cấp DVCTT toàn trình trên Cổng DVCQG	Đạt tỷ lệ (%)	
	Giang				HTTT giải quyết TTHC tỉnh Tiền Giang; vẫn yêu cầu cung cấp lại các thông tin đã có (Họ tên, CCCD). Đã tái sử dụng dữ liệu từ CSDLQG về dân cư để tự động điền thông tin cho công dân. Đã có chức năng ký số thành phần hồ sơ. Thiết kế dịch vụ công trực tuyến chưa có tính dẫn dắt, gợi ý cho công dân để thực hiện thuận tiện. Chưa tái cấu trúc quy trình TTHC; chưa phân chia đối tượng với thành phần hồ sơ nộp tương ứng, người dân thực hiện không biết mình thuộc đối tượng nào của thủ tục và phải nộp những giấy tờ gì. <i>(Kiểm tra điểm đối với TTHC cấp bản sao Trích lục hộ tịch)</i>
59	Tỉnh Trà Vinh	479	239	49,9%	Chưa thực hiện điều hướng chính xác dịch vụ công trực tuyến do tỉnh Trà Vinh cung cấp trên Cổng DVCQG về HTTT giải quyết TTHC tỉnh Trà Vinh. Không thực hiện được dịch vụ công trực tuyến của tỉnh

TT	Địa phương	TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình			Kết quả đánh giá điểm chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến
		Tổng số	Số TTHC đã cung cấp DVCTT toàn trình trên Cổng DVCQG	Đạt tỷ lệ (%)	
					Trà Vinh cung cấp tại thời điểm kiểm tra.  (Kiểm tra điểm đối TTHC cấp bản sao Trích lục hộ tịch)
60	Tỉnh Tuyên Quang	494	156	31,6%	Đã thực hiện điều hướng chính xác dịch vụ công trực tuyến do tỉnh Tuyên Quang cung cấp trên Cổng DVCQG về HTTT giải quyết TTHC tỉnh Tuyên Quang. Đã tái sử dụng dữ liệu từ CSDLQG về dân cư để tự động điền thông tin cho công dân.

TT	Địa phương	TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình			Kết quả đánh giá điểm chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến
		Tổng số	Số TTHC đã cung cấp DVCTT toàn trình trên Cổng DVCQG	Đạt tỷ lệ (%)	
					Chưa có chức năng ký số thành phần hồ sơ. Thiết kế dịch vụ công trực tuyến chưa có tính dẫn dắt, gợi ý cho công dân để thực hiện thuận tiện. Chưa tái cấu trúc quy trình TTHC; chưa phân chia đối tượng với thành phần hồ sơ nộp tương ứng, người dân thực hiện không biết mình thuộc đối tượng nào của thủ tục và phải nộp những giấy tờ gì. <i>(Kiểm tra điểm đối với các mã TTHC: 2.000488, 2.000635)</i>
61	Tỉnh Vĩnh Long	486	283	58,2%	Đã thực hiện điều hướng chính xác dịch vụ công trực tuyến do tỉnh Vĩnh Long cung cấp trên Cổng DVCQG về HTTT giải quyết TTHC tỉnh Vĩnh Long. Đã tái sử dụng dữ liệu từ CSDLQG về dân cư để tự động điền thông tin cho công dân. Chưa có chức năng ký số thành phần hồ sơ. Thiết kế dịch vụ công trực tuyến chưa có tính dẫn dắt, gợi ý cho công dân để thực hiện thuận tiện. Chưa tái cấu trúc

TT	Địa phương	TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình			Kết quả đánh giá điểm chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến
		Tổng số	Số TTHC đã cung cấp DVCTT toàn trình trên Cổng DVCQG	Đạt tỷ lệ (%)	
					quy trình TTHC; chưa phân chia đối tượng với thành phần hồ sơ nộp tương ứng, người dân thực hiện không biết mình thuộc đối tượng nào của thủ tục và phải nộp những giấy tờ gì. (Kiểm tra điểm đối với các mã TTHC: 1.001731, 2.000635)
62	Tỉnh Vĩnh Phúc	473	115	24,3%	Chưa thực hiện điều hướng chính xác dịch vụ công trực tuyến do tỉnh Vĩnh Phúc cung cấp trên Cổng DVCQG về HTTT giải quyết TTHC tỉnh Vĩnh Phúc. Tại thời điểm kiểm tra không thực hiện được dịch vụ công trực tuyến do tỉnh Vĩnh Phúc cung cấp trên Cổng DVCQG. (Kiểm tra điểm đối với TTHC cấp bản sao Trích lục hộ tịch)
63	Tỉnh Yên Bái	490	41	8,4%	Chưa thực hiện điều hướng chính xác dịch vụ công trực tuyến do tỉnh Yên Bái cung cấp trên Cổng DVCQG về HTTT giải quyết TTHC tỉnh Yên Bái. Tại thời điểm kiểm tra không thực hiện được dịch vụ công

TT	Địa phương	TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình			Kết quả đánh giá điểm chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến
		Tổng số	Số TTHC đã cung cấp DVCTT toàn trình trên Cổng DVCQG	Đạt tỷ lệ (%)	
					trực tuyến do tỉnh Vĩnh Phúc cung cấp trên Cổng DVCQG. (Kiểm tra điểm đối với TTHC cấp bản sao Trích lục hộ tịch)